

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/ NGHỀ: NGÔN NGỮ ANH.....

MÃ NGÀNH/ NGHỀ: 6220206.....

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

(Ban hành theo Quyết định số: 323/ QĐ-CDVD ngày 23 tháng 5 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Viễn Đông

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành, nghề: 6220206

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Xét học bạ THPT/ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Giới thiệu chung về ngành tiếng Anh

Ngành Ngôn ngữ Anh đào tạo người học có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ, văn hóa, văn học và đất nước học Anh – Mỹ, cùng với kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Anh (Nghe – Nói – Đọc – Viết) ở cấp độ cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh toàn cầu hóa. Chương trình chú trọng kết hợp giữa lý thuyết nền tảng và thực hành ứng dụng, đảm bảo người học có đủ năng lực làm việc trong các lĩnh vực sử dụng tiếng Anh là công cụ chính.

Người học sẽ được trang bị:

- Kiến thức cơ bản và chuyên sâu về: Ngữ âm – Âm vị học, Ngữ pháp học, Ngữ nghĩa học, Văn hóa học Anh – Mỹ, Văn học Anh – Mỹ, Lý thuyết dịch và Phiên dịch, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (TESOL) cơ bản, cùng các kiến thức về kinh tế, xã hội, và các quy định pháp luật liên quan đến môi trường làm việc quốc tế.
- Kỹ năng chuyên môn thông qua các mô-đun thực hành chuyên sâu:
 1. **Kỹ năng Nghe – Nói:** Phát triển khả năng giao tiếp lưu loát, tự tin trong nhiều tình huống học thuật và chuyên môn; luyện tập các kỹ năng thuyết trình, đàm phán, và tranh luận bằng tiếng Anh.
 2. **Kỹ năng Đọc – Viết:** Đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành, báo cáo, và văn bản phức tạp; viết các loại văn bản chuyên nghiệp như thư tín thương mại, báo cáo, bài luận học thuật, và biên tập nội dung.
 3. **Kỹ năng Biên – Phiên dịch:** Thực hiện các kỹ thuật dịch thuật (Việt – Anh và Anh – Việt) trong nhiều lĩnh vực (kinh tế, kỹ thuật, xã hội); thực hành phiên dịch đối thoại và phiên dịch song song cơ bản trong các buổi hội thảo, giao tiếp.
 4. **Kỹ năng Nghiên cứu và Phân tích:** Phân tích cấu trúc ngôn ngữ, phong cách giao tiếp, và các hiện tượng văn hóa – xã hội liên quan đến cộng đồng nói tiếng Anh.
 5. **Kỹ năng Giảng dạy (theo định hướng):** Nắm vững phương pháp giảng dạy tiếng Anh cơ bản, soạn giáo án, và thực hành đứng lớp dưới sự hướng dẫn.
 - Ứng dụng Công nghệ/AI trong ngôn ngữ:
 1. Sử dụng phần mềm AI/CAT Tools (Computer-Assisted Translation) để hỗ trợ biên dịch tài liệu chuyên ngành, nâng cao tốc độ và chất lượng dịch thuật.
 2. Ứng dụng công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) trong việc phân tích văn bản, kiểm tra lỗi ngữ pháp nâng cao, và tự động hóa một số tác vụ ngôn ngữ.
 3. Sử dụng các nền tảng học tập và giao tiếp trực tuyến (e-learning, MOOCs) để quản lý tài liệu, tương tác học thuật, và tham gia vào cộng đồng ngôn ngữ toàn cầu.
 4. Hỗ trợ nghiên cứu bằng cách khai thác các cơ sở dữ liệu học thuật, công cụ trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo thông minh.

- Kỹ năng bổ trợ: Tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp đa văn hóa, và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong môi trường học tập và làm việc.
- Thực tập thực tế tại các công ty có yếu tố nước ngoài, các trung tâm ngoại ngữ, các tổ chức quốc tế hoặc các phòng biên dịch để rèn luyện tác phong chuyên nghiệp và áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

Cơ hội việc làm: Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc đa dạng, linh hoạt, tận dụng lợi thế ngôn ngữ và kỹ năng mềm đã được đào tạo:

1. Biên/Phiên dịch viên chuyên nghiệp: Làm việc tại các công ty dịch thuật, nhà xuất bản, đài truyền hình, cơ quan nhà nước, hoặc làm việc tự do (freelancer).
2. Giáo viên/Giảng viên tiếng Anh: Giảng dạy tại các trường học, trung tâm ngoại ngữ, hoặc tự mở lớp giảng dạy.
3. Chuyên viên đối ngoại/Quan hệ quốc tế: Làm việc tại các tổ chức phi chính phủ, cơ quan đại diện nước ngoài, bộ phận đối ngoại của các tập đoàn, công ty đa quốc gia.
4. Thư ký/Trợ lý giám đốc: Hỗ trợ công việc tại văn phòng của các lãnh đạo, đặc biệt là lãnh đạo người nước ngoài, đòi hỏi khả năng giao tiếp và soạn thảo văn bản bằng tiếng Anh.
5. Chuyên viên nội dung/Truyền thông: Biên tập, viết bài, quản lý nội dung số (content creator/editor) bằng tiếng Anh cho các trang web, mạng xã hội, hoặc các dự án truyền thông quốc tế.
6. Quản lý dự án/Dịch vụ khách hàng quốc tế: Đảm nhận các vị trí yêu cầu giao tiếp thường xuyên với đối tác, khách hàng nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh, du lịch, khách sạn.
7. Chuyên viên ứng dụng công nghệ: Với khả năng ứng dụng AI/CAT Tools, có thể làm việc trong các dự án bản địa hóa (localization), kiểm thử ngôn ngữ (linguistic testing), hoặc quản lý chất lượng dịch thuật công nghệ cao.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1 Mục tiêu chung:

Người học ngành Ngôn ngữ Anh sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng ngôn ngữ đáp ứng với vị trí công việc, kiến thức về văn hóa, xã hội, kinh tế quốc tế và ứng dụng công nghệ được tích hợp trong giao tiếp và công việc chuyên môn (biên dịch, phiên dịch, giao tiếp thương mại, giảng dạy cơ bản), đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuyên viên Ngôn ngữ Anh có khả năng giải quyết những vấn đề giao tiếp và xử lý thông tin thường gặp trong môi trường làm việc đa văn hóa, đồng thời có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thành thạo, nghiên cứu nâng cao trình độ, rèn luyện tính chính xác, logic, linh hoạt, xây dựng ý thức nghề nghiệp và sự chuyên nghiệp trong giao tiếp quốc tế.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức:

- Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin. Vận dụng đúng đường lối, quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc sống và công tác. Mô tả được tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương theo sự phát triển từng thời kỳ.
- Kiến thức chuyên ngành: Sử dụng thành thạo tiếng Anh với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và đạt trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngữ pháp, từ vựng... Nắm được kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ biên, phiên dịch và vận dụng các kiến thức đó trong công tác biên, phiên dịch.
- Tiếp cận được những kiến thức chuyên sâu và có thể theo học ở các bậc học cao hơn của ngành Tiếng Anh.

1.2.2 Kỹ năng:

- Sử dụng được tiếng Anh ở bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc. Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Anh. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.
- Sử dụng tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong biên, phiên dịch đối với lĩnh vực hành chính, văn phòng, thương mại, du lịch, nhà hàng, khách sạn...
- Giao tiếp cởi mở, lịch sự, biết lắng nghe, giải thích có tính thuyết phục;
- Thuyết trình, trình bày và tường giải; tìm thông tin trong nhiều hoàn cảnh văn hóa khác nhau;
- Làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm một cách thành thạo;

1.2.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tôn trọng nội quy của cơ quan;
- Có thái độ cởi mở với các đặc trưng của ngôn ngữ, văn hóa và cách ứng xử khi làm việc trong môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ;
- Có ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân;
- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp;
- Đảm bảo chính xác, an toàn trong công việc nhất là trong giao tiếp với người nước ngoài...

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Anh, sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể làm việc ở nhiều lĩnh vực nghề khác nhau như làm việc tại các công ty có vốn đầu tư của Anh, giáo viên tiếng Anh, làm trong các bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức, các hãng thông tấn, hướng dẫn viên du lịch, các công ty trong nước và quốc tế có sử dụng tiếng Anh.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 101 tín chỉ

Số lượng môn học, mô đun: 42

Khối lượng các môn học chung: 435 giờ

Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1905 giờ

Khối lượng lý thuyết: 700 giờ; Thực hành, thực tập: 1085 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I. Năng lực cơ bản (Năng lực chung)		
1	NLCB-01	Khả năng tự rèn luyện sức khỏe.
2	NLCB-02	Khả năng hiểu biết chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh.
3	NLCB-03	Tiếng Anh quốc bậc 4/6
4	NLCB-04	Sử dụng tin học cơ bản (Thành thạo các ứng dụng văn phòng cơ bản).
5	NLCB-05	Thực hiện sơ cứu cơ bản.
6	NLCB-06	Rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Việt.
7	NLCB-07	Kỹ năng học tập, làm việc nhóm, thuyết trình (Phát triển kỹ năng mềm phục vụ học tập và công việc).
8	NLCB-08	Hiểu biết cơ sở văn hóa các vùng, miền Việt Nam.
II. Năng lực cốt lõi (Năng lực chuyên môn)		
9	NLCL-01	Kiến thức ngữ âm thực hành (Phát âm chuẩn, ngữ điệu tự nhiên).
10	NLCL-02	Cấu trúc ngữ pháp cơ bản (Nắm vững và vận dụng đúng cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh).
11	NLCL-03	Kỹ năng nghe tiếng Anh cơ bản và nâng cao.
12	NLCL-04	Kỹ năng nói tiếng Anh cơ bản và nâng cao (Giao tiếp lưu loát, tự tin).
13	NLCL-05	Kỹ năng đọc tiếng Anh cơ bản và nâng cao (Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành và tổng quát).
14	NLCL-06	Kỹ năng viết tiếng Anh cơ bản và nâng cao (Viết thư tín, báo cáo, văn bản học thuật cơ bản).
15	NLCL-07	Khả năng biên dịch Anh - Việt (Dịch viết tài liệu từ tiếng Anh sang tiếng Việt).
16	NLCL-08	Khả năng biên dịch Việt - Anh (Dịch viết tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng Anh).
17	NLCL-09	Khả năng phiên dịch Anh - Việt (Dịch nói trực tiếp từ tiếng Anh sang tiếng Việt).
18	NLCL-10	Khả năng phiên dịch Việt - Anh (Dịch nói trực tiếp từ tiếng Việt sang tiếng Anh).

19	NLCL-11	Sử dụng tiếng Anh giảng dạy (Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành sư phạm – giảng dạy).
20	NLCL-12	Kiến thức văn hóa Anh - Mỹ (Hiểu biết về văn hóa, xã hội các nước nói tiếng Anh).
21	NLCL-13	Sử dụng tiếng Anh thương mại (Tiếng Anh dùng trong kinh doanh, giao dịch thương mại).
III. Năng lực nâng cao		
22	NLNC-01	Kỹ năng giảng dạy nâng cao (Xử lý các tình huống sư phạm, xây dựng giáo án điện tử có ứng dụng công nghệ).
23	NLNC-02	Kỹ năng phiên dịch nâng cao (Thực hiện phiên dịch đối, phiên dịch cabin cơ bản trong các sự kiện).

6. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	16	435	157	255	23
MH01	Chính trị	5	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	0	60	5	51	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	0	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Ngoại ngữ	6	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	85	1905	700	1085	120
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	26	555	210	308	37
MH08	Listening 1 (Kỹ năng nghe 1)	2	45	14	28	3

MH09	Reading 1 (Kỹ năng đọc 1)	2	45	14	28	3
MH10	Speaking 1 (Kỹ năng nói 1)	2	45	14	28	3
MĐ11	Grammar 1 (Ngữ pháp 1)	2	45	14	28	3
MH12	Listening 2 (Kỹ năng nghe 2)	2	45	14	28	3
MH13	Practical English Phonetics 1 (Ngữ âm thực hành 1)	2	45	14	28	3
MĐ15	Reading 2 (Kỹ năng đọc 2)	2	45	14	28	3
MH16	Basic writing (viết tiếng Anh căn bản)	4	60	56	0	4
MĐ17	Grammar 2 (Ngữ pháp 2)	2	45	14	28	3
MĐ18	Speaking 2 (Kỹ năng nói 2)	2	45	14	28	3
MĐ20	Grammar 3 (Ngữ pháp 3)	2	45	14	28	3
MH21	Speaking 3 (Kỹ năng nói 3)	2	45	14	28	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	59	1350	490	777	83
MĐ14	Phonetics and Semantics (Ngữ âm và âm vị học) (2TC)	2	30	28	0	2
MH19	Advanced Writing (Viết tiếng Anh nâng cao)	4	60	56	0	4
MĐ22	Kỹ năng giao tiếp	2	30	28	0	2
MĐ23	Nghị vụ hành chính văn phòng	2	45	14	28	3
MĐ24	Public Speaking (Nói trước công chúng) - 3TC	2	45	14	28	3
MH25	Văn hóa Anh	3	60	28	28	4
MH26	Communicative Translation 1 (Luyện dịch nói 1)	2	45	14	28	3
MH27	Business Translation 1 (Luyện dịch thương mại 1)	2	45	14	28	3
MH28	Business English 1 (Anh văn kinh doanh 1)	2	45	14	28	3
MĐ29	Quản trị học	3	60	28	28	4
MH30	Business Correspondence (Anh văn văn thư)	2	45	14	28	3

MH31	Business Communications 1 (Kỹ năng nghe nói trong thương mại 1)	2	45	14	28	3
MH32	Business English 2 (Anh văn kinh doanh 2)	2	45	14	28	3
MH33	Business Translation 2 (Luyện dịch thương mại 2)	2	60	14	43	3
MĐ34	Communicative Translation 2 (Luyện dịch nói 2)	2	45	14	28	3
MH35	Văn hóa Mỹ	2	45	14	28	3
MH36	Kỹ năng phỏng vấn và tìm việc	2	30	28	0	2
MH37	Thương mại & thanh toán điện tử	3	60	28	28	4
MH38	Business English 3 (Anh văn kinh doanh 3)	2	45	14	28	3
MH39	Business Communication 2 (Kỹ năng nghe nói trong thương mại 2)	2	45	14	28	3
MH40	Business Translation 3 (Luyện dịch thương mại 3)	2	45	14	28	3
MH41	Advanced Business English 1 (Anh văn kinh doanh nâng cao 1)	4	60	56	0	4
MH42	Practical English Phonetics 2 (Ngữ âm thực hành 2)	2	45	14	28	3
MĐ43	Thực tập thực tế	6	270	0	258	12
III. TỐT NGHIỆP		6	270	0	258	12
MĐ42	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	258	12
Tổng cộng		107	2610	857	1598	155

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình Môn học Tiếng Anh thuộc khối các Môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Trung cấp.

Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình Môn học Tin học thuộc khối các Môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Trung cấp;

Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình Môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các Môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Trung cấp;

Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình Môn học Pháp luật thuộc khối các Môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Trung cấp;

Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình Môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các Môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Trung cấp;

Môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình Môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các Môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Trung cấp;

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hằng năm theo từng khoá học và lớp học, sẽ ban hành vào đầu khoá học.

Đề sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, có thể bố trí cho sinh viên tham quan học tập tại một số cơ sở thực tập

Tham gia học tập, nghiên cứu tài liệu ở thư viện của trường.

Tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các hội thi....

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô-đun:

- Các môn học chung đại cương và môn học cơ sở được bố trí ôn tập, kiểm tra hết môn học vào cuối kỳ học.

- Các môn học chuyên môn được bố trí học và kiểm tra hết môn học ngay sau khi kết thúc môn học.

7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Thực hiện theo Thông tư số 01/2024/BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Lao động- Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Trung cấp theo tín chỉ, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng Ngôn ngữ Anh và tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong Chương trình đào tạo này.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp ngay cho người học làm điều kiện xét tốt nghiệp

7.5. Các chú ý khác (nếu có):

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Trần Thanh Hải